



Bài báo nghiên cứu HÌNH TƯỢNG NGƯỜI NỮ NHÌN TỪ PHƯƠNG DIỆN NGÔN NGỮ TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA NHẬT CHIÊU

Trần Thị Mộng Mơ

Trường Đại học Sài Gòn, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Trần Thị Mộng Mơ – Email: 95mongmo@gmail.com

Ngày nhận bài: 11-3-2021; ngày nhận bài sửa: 12-4-2021; ngày duyệt đăng: 21-4-2021

TÓM TẮT

Ngôn ngữ có tầm quan trọng trong việc phản ánh hiện thực cuộc sống, và chiều sâu nội tâm phong phú của con người. Bản thân ngôn ngữ không mang tính chất kì ảo nhưng dưới bàn tay sáng tạo của mình, Nhật Chiêu đã chọn lựa, nhào nặn, tinh luyện để tạo nên ngôn ngữ vô cùng độc đáo khi miêu tả về hình tượng người nữ. Truyện ngắn của Nhật Chiêu thường là một tổ chức ngôn ngữ chứa đựng nhiều từ ngữ độc lạ, các phó từ kết hợp với động từ mạnh, nhân vật nữ miêu tả như một mã kí hiệu phức tạp, được viết tắt và người đọc cần phải giải mã nó. Hướng nghiên cứu của bài viết chủ yếu đưa ra cái nhìn tổng quát của Nhật Chiêu khi xây dựng nhân vật nữ bằng các thủ pháp ngôn ngữ mang tính hiện đại và kì ảo. Nhà văn không chỉ gắn kết các nhân vật nữ thành những mã biểu tượng, để họ cùng tham gia vào sự kiện thể hiện chủ đề của tác phẩm, mà còn phản ánh được sự đa dạng, nhiều chiều trong thế giới tinh thần của họ.

Từ khóa: nhân vật nữ; hình tượng; ngôn ngữ; Nhật Chiêu; truyện ngắn; kí hiệu

1. Đặt vấn đề

Để có được thế giới nhân vật nữ sinh động, đa dạng, phong phú, Nhật Chiêu đã sử dụng nghệ thuật xây dựng nhân vật phù hợp với việc khắc họa nét tính cách của từng nhân vật. Ở phương diện ngôn ngữ, các sáng tác của Nhật Chiêu cũng trở nên lạ hóa với nhiều kí hiệu, ý nghĩa biểu tượng khác nhau, bộc lộ tâm trạng nhân vật nữ thêm sâu sắc. Các tác giả Hồ Anh Thái, Mai Sơn, Trần Phương Linh cũng có một số công trình nghiên cứu về truyện ngắn của Nhật Chiêu nhưng tìm hiểu sâu về hình tượng người nữ trong sáng tác của nhà văn với phương diện ngôn ngữ thì chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện. Có thể thấy, Nhật Chiêu đã mang đến văn đàn một cách nhìn sâu rộng, thậm chí có thể đảo chiều, phóng to, thu nhỏ, tự do đến vô cùng, nén chặt chỉ còn một, như hình soi trong một thấu kính đa diện, mà với góc nhìn nào ta cũng thấy cái tâm huyết của tác giả đối với tác phẩm của mình.

Cite this article as: Tran Thi Mong Mo (2021). Images of women seeing languages in the language in the short tradition of the Nhat Chieu. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 18(4), 634-640.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Ngôn ngữ *lạ* hóa khi miêu tả người nữ của Nhật Chiêu

2.1.1. Sử dụng nhiều ngôn ngữ *độc lạ*

Khi nhắc đến hình ảnh quả thị, con quạ hay chim vàng anh, người đọc sẽ liên tưởng ngay đến truyện cổ tích *Tám Cám* nổi tiếng của Việt Nam, vì thế, *Con quạ* trong *Mưa mặt nạ* của Nhật Chiêu cho thấy có một câu chuyện cổ được lồng ghép lại từ *Tám Cám*. Hoặc có thể nói ngược lại: một câu chuyện cổ được nhào nặn lại theo phong cách đương đại. Mượn con quạ như là một con vật có sức mạnh gây ảo giác và ác mộng, tác giả đưa người đọc vào thế giới cổ tích, thế giới có cá bóng, chim vàng anh, cây xoan đào... Nơi đó có cô bé mồ côi xinh đẹp, bị giết hại nhiều lần cùng một mối hận thù chất chứa từ mẹ con Cám. Đến lượt TM thù hận, tội ác luân hồi diễn ra. Nhật Chiêu dường như muốn đưa ra cái nhìn đa chiều về cuộc sống. Cái ác không có riêng trong một cá biệt con người, mà có trong tất cả chúng ta, nếu chúng ta không biết kìm giữ nó. Con quạ tưởng như chỉ mang tới vận xui, nhưng trong truyện Nhật Chiêu nó chỉ là một kẻ tiên tri, là chứng nhân cho tất cả. Dẫu nhân danh cho bất cứ điều gì, tội ác vẫn là tội ác.

Trong truyện *Con quạ*, Nhật Chiêu đưa ra rất nhiều những ngôn ngữ “*độc lạ*” khi cố tình viết sai chính tả, tạo ra một chuỗi những ngôn ngữ mới nhưng lại ẩn giấu nhiều tầng nghĩa như trách nhiệm thành *chách nhiệm*, trường hợp thành *chường hợp*, trả ơn thành *chả ơn*... (xem Bảng). Các từ ngữ được thay thế bằng các âm tiết mạnh hơn nhằm muốn nhấn mạnh nội dung của câu chuyện, tố cáo nhân vật Cám khi nhiều lần muốn ám hại chị mình, khi con người gây nên những tội ác họ sẽ bị báo ứng thích đáng.

TỪ GỐC	TỪ ĐƯỢC BIẾN ĐỔI
trách nhiệm	<u>ch</u> ách nhiệm
trường hợp	<u>ch</u> ường hợp
trả ơn	<u>ch</u> ả ơn
tượng trưng	tượng <u>ch</u> ưng
nhân nhân	<u>nhon</u> <u>nhon</u>
trả oán	<u>ch</u> ả oán

Không những thế, trong truyện *Dưới hoa và chim*, để miêu tả giọng nói của loài chim cu khi thấy cô gái xuất hiện, Nhật Chiêu cũng đã tạo nên những tiếng kêu kì lạ, từ ngữ như được kéo dài ra gọi sự lê thê, chán chường:

Và rồi tiếng chim cu cườm lại cất lên, **TỤC - TÊ - TÊ**, Mi lên tiếng và cô ấy chỉ im lặng, Mi hỏi một điều gì đó và cô ấy không trả lời, Và rồi tiếng chim cu cườm lại cất lên, **MỆT - MÊ - MÊ**. Trước đây trong buổi mới gần nhau, đã từng có những khoảnh khắc im lặng tuyệt vời giữa hai người, một niềm lặng im huyền ảo mê man, đầy hơi thở và ý nghĩa” (Phan, 2015, p.51).

Cái đã nói ở đây là chàng trai mong đợi cô gái không còn im lặng nữa, tiếng kêu của chim cu kia dường như vô nghĩa. Nếu em cứ im lặng mãi, chàng trai muốn li dị cái im lặng của nàng. Không biết chàng đã chờ đợi bao lâu rồi, một tuần, một tháng, hay một mùa?, và cứ thế tiếng chim ấy lại cất lên một cách vô định: “Và rồi tiếng chim cu cườm lại cất lên, **HỤC - HÊ - HÊ**. Em thật lạ, mi nói. Em muốn gì thì phải lên tiếng. **THỤC - THÊ - THÊ... CẬP - KÊ - KÊ... LỆCH - LÊ - THÊ... RỤC - RÊ - RÊ**” (Phan, 2015, p.55).

Đề rồi cứ mỗi lần tiếng gáy ấy bắt đầu vang lên, lại buông ra ba âm như một điệu thơ tuyệt ngán. Nó như lách đi lách lại một điều gì đó. Ở đây, những từ ngữ mà nàng muốn giải bày thì chàng lại phải suy nghĩ, diễn giải xem tiếng chim cu cườm muốn nói điều gì. Nghe bao nhiêu lần mà vẫn không thể phiên âm được tiếng kêu ấy, cũng giống như sự khó hiểu về cái im lặng của nàng bao lâu nay.

2.1.2. Sử dụng nhiều phó từ kết hợp với động từ mạnh

Trong các tập truyện ngắn của Nhật Chiêu, tác giả sử dụng khá nhiều các phó từ mang tính chất đột biến. Các phó từ như: *bỗng, bất chợt, đột nhiên, bất ngờ, bỗng dưng...* thường chỉ tính chất đột biến, bất thường của sự vật, hiện tượng. Nhưng khi viết về con người, đặc biệt là người nữ, các phó từ được tác giả sử dụng trong tác phẩm với tần suất khá cao. Chúng được nhà văn kết hợp với nhiều động từ mạnh để tạo ra tình huống bất ngờ, khiến nhân vật xuất hiện một cách ma quái, chớp nhoáng, lúc ẩn lúc hiện, đồng thời tạo cho câu chuyện thêm hấp dẫn đối với bạn đọc.

Đó có thể là sự xuất hiện của một sự việc kì lạ: “**Bất ngờ** con chó nhỏ lông lên bỗng phóng chạy như bay. Và cụ già, tuy lầy bầy là thế, vẫn bốt mình lên mà bay theo nó. Cả hai lướt bỗng trên mặt đất, nhưng chỉ cất đầu ngọn cỏ một chút” (Phan, 2015, p.122). Các phó từ này đã phát huy hiệu quả đặc lực khi Nhật Chiêu dùng chúng để thuật lại hàng loạt sự kiện lạ lùng diễn ra khiến nhân vật nữ trong truyện cũng phải ngạc nhiên: “Một đêm kia, trên sân thượng của một trà quán, tôi **bất ngờ** khám phá ra mình ăn được gió. Một miếng gió bỗng dưng bay nhẹ vào miệng tôi, chạm vào đầu lưỡi và trong đó có lẫn chút hương cà phê” (Phan, 2015, p.127). Hay là: “Sau một tháng đói lả, tôi **bỗng** tươi tỉnh hẳn lên, lấy lại khí sắc xưa” và “**Bỗng** dưng nàng sững người, nhìn đăm đăm lên vách. Từ trong chiếc bóng của nàng, như từ dưới bóng cây râm mát, một đứa bé hơn hờ bước ra, hay đúng là một đứa bé bóng” (Phan, 2008, p.128). Có khi các phó từ đó lại phá vỡ một trạng thái đang tĩnh lặng của không gian hoặc thời gian: “Sau khi cô gái rời phòng, tôi chợt có ý định đi dạo trên bờ biển... **Bỗng dưng** có một tiếng gọi ngân dài từ đâu vang về phía chúng tôi nghe như giọng trẻ thơ” (Phan, 2015, p.130). Bằng việc sử dụng các phó từ chỉ sự đột biến và có chủ ý, tác giả đã làm cho các sự kiện, hiện tượng, sự vật xung quanh người nữ trở nên bí ẩn, lạ lùng và kì ảo hơn. Đó có thể là sự bỏ lửng để người đọc có thể dừng lại trầm ngâm với một câu nói, một câu hỏi, một ý tưởng của nhà văn. Từ đó, độc giả từng chút một trôi vào cõi huyền nhiệm của thế giới nhân vật nữ mà Nhật Chiêu tạo ra.

2.1.3. Ngôn ngữ mang kí hiệu như một “mã” bí ẩn về hình tượng người nữ

Các tác phẩm văn học của Nhật Chiêu thường miêu tả hình ảnh người nữ thông qua các “mã” kí hiệu đặc biệt. Các mã này đều ẩn chứa những ẩn số, đòi hỏi chúng ta phải có một quá trình mã hóa nó. Như vậy, người nữ cũng giống như một sự mã hóa của những kí hiệu, người đọc khi đọc tác phẩm cũng được xem là tham gia vào quá trình giải mã những kí hiệu ấy để tìm ra tầng sâu ý nghĩa. Với cách thức sáng tạo đầy mới lạ, Nhật Chiêu đã đưa người đọc vào một cuộc chơi, cuộc phiêu lưu bất tận, đi theo những nút thắt của kí hiệu để tìm đến lời giải riêng cho chính mình.

Một điểm đáng chú ý là Nhật Chiêu thường đặt tên nhân vật nữ bằng những kí hiệu như N., X., H., Y., K. ... Bằng cách kí hiệu hóa những nhân vật này, Nhật Chiêu đã phá vỡ nguyên tắc cụ thể hóa nhân vật, qua đó tạo nên sự bí ẩn, kì ảo làm cho nhân vật nữ thêm sinh động.

Ngay từ tiêu đề của truyện ngắn **H.**, kí hiệu **H.** như một chủ thể được nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Nhưng thay vì một câu chuyện xoay quanh chủ thể ấy, tác giả đã đặt ra một trò chơi tìm kiếm nhân vật nữ tên là **H.** Vì vậy, người đọc buộc phải tham gia vào cuộc chơi ấy để thỏa mãn sự hiếu kì, tò mò của mình. Nhật Chiêu cho rằng, chữ **H.** có mối quan hệ đặc biệt với người nữ. Bạn đang đọc một cái gì đó về **H.**, hay một cái gì đó gợi nhớ đến Hồ Xuân Hương: “**H** => **HXH**” (Phan, 2007, p.94).

Xuyên suốt từ đầu đến cuối câu chuyện là sự truy tìm bí mật về nàng thơ tên **H.** Hình vẽ của Nhật Chiêu phần nào giúp ta liên tưởng đến bà chúa thơ Nôm Hồ Xuân Hương, nhưng chúng ta không thể biết chắc chắn được đó có phải là nhà thơ Hồ Xuân Hương hay không mà chỉ là sự tiên đoán, nghi hoặc mà thôi.

Đó có thể là một trường liên tưởng của tác giả, **H.** là *hoa, hiển, hôn, hồn, hộp, hũm, hóm, hòm, hom, hòm...* **H.** theo Nhật Chiêu là đại diện cho những gì đẹp nhất của người nữ. Họ như một bông hoa đẹp, tỏa ngát mùi hương, họ sinh ra là để tỏa ngát hương cho đời, người nữ như nụ hôn ngọt ngào, là linh hồn, là chiếc hộp kì bí, là một cái hòm nào đó bị nứt ra đến “hòm hòm hom”.

Bằng cách tạo dựng tình huống trong truyện ngắn **H.**, Nhật Chiêu đã đưa người đọc vào một thế giới đầy mê hoặc. Nhà văn dẫn dắt người đọc đến câu chuyện thần bí của bốn vị khách tên K. Dưới góc hồ có sen trắng, họ nhìn hết nắm đất này đến người vô danh khác, rồi bắt đầu lên tiếng: “K1. Có ai trong mô? K2. Có thể là một cô gái? K3. Chỉ có thể là một cô gái? K4. Nghe đồn đó là H.” (Phan, 2015, p.96).

Bản chất của ngôn ngữ cũng là một kí hiệu đa nghĩa, chứa đựng nhiều tầng nghĩa khác nhau. Nhật Chiêu luôn khiến người đọc liên tục rượt đuổi những con chữ xoay vần, đầy biến ảo với nhiều mạch nghĩa khó đoán. Sự xoay vần, biến ảo cũng thể hiện tính chất của những kí hiệu “O” – một kí hiệu lặp đi lặp lại rất nhiều lần trong truyện ngắn *Đường nào đến O* hay *Đêm xuân*. Có lúc “O” cũng xuất hiện một cách gián tiếp trong truyện ngắn *Vòng tròn hoàn hảo* hay *Vòng tròn trên cát...*

Trong truyện ngắn *Đường nào đến O*, “O” là một thực thể huyền bí, chỉ biết rằng “O” là điểm đến mà chàng trai muốn tới tìm cô gái. “O” là gì?, đường nào đến “O”, hay “O” là một nguyên âm trong cái thanh âm huyền bí và tâm linh “OM”:

O là một nơi như thế nào nhỉ? Tôi thường mơ thấy nó. Một cái gì đó như người ta có thể hình dung về Đào Nguyên hay Thiên Thai. Lá đào rơi rắc lối đi và hoa đào bay đầy trời! Nhưng mà biết đâu rừng này, suối này và cô nữ chính là O, là Đào Nguyên đấy thôi? (Phan, 2007, p.157).

Có rất nhiều nhân vật đi tìm kiếm O – một địa danh giản dị, mơ hồ. Những đứa trẻ thì ca hát, còn người già thì uống trà. Chỉ một trà quán và một đích đến – đó là toàn bộ không gian của truyện. Trà quán có vẻ chỉ là nơi tồn tại những câu hỏi bất tận để tìm kiếm O, nơi của những bài đồng dao xa xưa thơ dại. Bài đồng dao viết theo lối thơ bốn chữ đều đặn mà độ rung ngân của nó ngày càng trở nên sâu thẳm, buồn và đơn độc: “Đường nào đến O? Không mưa không gió. Không cây không cỏ. Không hẹn không hò” (Phan, 2007, p.155).

Rời khỏi trà quán đầy ám ảnh, nhân vật tôi gặp một người con gái có “vẻ đẹp ngoại hạng”. Và mọi câu hỏi tìm O đều bị chìm vào sự im lặng của người con gái bí ẩn đó. Y (chính là nhân vật tôi) quay trở lại trà quán. Vẫn tiếp tục những bài đồng dao tìm O vĩnh cửu thách thức mọi trí tuệ trưởng thành. Nếu có ai giải thích O là gì, nếu có ai tường tận bài đồng dao dai dẳng kia, nếu người con gái đẹp như mơ bỗng dưng biết nói. Những dục vọng tràn ngập sắc màu vẫn lôi kéo, nhấn chìm nhân vật tôi và y (như thể bỗng dưng tác giả chen vào nhân vật của mình, đòi tách hẳn ra làm đôi, làm ba, theo kiểu mà Borges ứng xử với nhân vật của ông) vào giấc mơ tìm kiếm một cái gì đó ngoại cuộc, ngoại hạng, ngoại cỡ... Một cái gì đó chỉ được gọi tên bằng O. Nếu đọc nó theo chữ thì là chữ O, nếu đọc nó theo số thì nó là số 0 (không), đọc theo hình là 0 (hình tròn) và nếu đọc theo ngoại ngữ thì nó là O (Omega – tận cùng)... hay là nguyên âm kì diệu của tâm linh Ấn Độ cổ xưa (OM), hay là một thứ ngớ ngẩn nhất trên đời, hay là tiếng kêu kinh ngạc ghê gớm về tồn tại và khao khát, hay là... một trò đùa của Nhật Chiêu? Tất cả đều có thể.

Cũng giống như “O”, “OM” trong truyện ngắn *Đêm xuân* là một kí hiệu không thể nào giải thích được, rằng OM là gì. Khi đang hoan lạc, tận hưởng những ân ái say đắm, nàng mệnh lệnh cho hắn (người tình của mình), đi mua cái OM: “Om? Om? Om?. Nàng nói mớ đêm nay. Và đêm nay nàng muốn gì hắn không biết. Nửa thức nửa tỉnh, hắn vẫn nghe nàng nói, rất rõ ràng, là hãy đi tìm OM cho em” (Phan, 2015, p.59). Giữa đêm, cô gái muốn chàng trai đi mua cho mình cái OM, hắn chẳng biết đó là thứ gì, cứ mày mò tìm khắp nơi. Người đọc chắc hẳn nghĩ rằng OM là một thứ có thể bảo vệ được trinh tiết của cô gái, như bao cao su chẳng hạn. Vì vậy, cho dù O hay OM là gì đi chăng nữa, một sự vật khó hiểu, một nơi chốn huyền bí, hay cái ảo tưởng mà các cô gái đang ham muốn kiếm tìm, thì suy cho cùng đó cũng là một ẩn số không có lời giải.

Cho dù muôn hình vạn trạng, thì có lẽ bản chất thực sự của sự vật vẫn là O, là trạng thái như nhiên, hư không. Cuộc hành trình đi tìm OM của chàng trai trong *Đêm xuân* theo như lời người đẹp cũng là một cuộc hành trình tìm với hư không hay là một trò chơi?: “Trò chơi, hẩn tự nhủ, trò chơi. Nhưng mà cái gì là trò chơi hẩn không rõ, hay OM là trò chơi? Cô bán hàng là trò chơi? Người đẹp là trò chơi” (Phan, 2015, p.61). Chân giá trị của cuộc đời biến ảo, xoay vần, và trở thành một trò chơi đầy thách thức trong truyện ngắn của Nhật Chiêu.

3. Kết luận

Nhật Chiêu đã sử dụng hiệu quả các từ ngữ mới, các phó từ mang tính chất đột biến, sử dụng các kí hiệu, mã ngôn ngữ lạ nhằm làm cho câu chuyện thêm lôi cuốn, hấp dẫn hơn, hình tượng người nữ được xây dựng trở nên sinh động. Nhật Chiêu không thể thoát khỏi ngôn ngữ, hàng đống ngôn ngữ đi qua đời tác giả, ám ảnh và thao túng, làm nên con người của một nhà văn. Qua ngôn ngữ ấy, đối với nhân vật của mình, ta còn nhận ra hình tượng người nữ của Nhật Chiêu còn là sự đồng cảm, tình yêu thương của chính tác giả với số phận của họ.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lai, N. A. (2004). *150 thuật ngữ văn học [150 literary terms]*. Hanoi: Hanoi National University Publishing House.
- Le, T. N. (2015). *Văn học hiện thực con người [Literary real human]*. Vinh: Vinh University Publishing House.
- Nguyen, T. H. (2000). *Những vấn đề thi pháp của truyện [Poetic problems of the story]*. Hanoi: Education publisher.
- Phan, N. C. (2007). *Người ăn gió và quả chuông bay đi [The wind eater and the bell flew away]*. Ho Chi Minh city: Writers Association Publishing.
- Phan, N. C. (2008). *Mưa mặt nạ [Rain mask]*. Ho Chi Minh City: Culture and Arts Publishing House.
- Phan, N. C. (2015). *An ai nơi đâu không [Affection with nowhere]*. Ho Chi Minh City: Culture and Arts Publishing House.
- Tran, H. A. (2017). *Đi tìm ẩn ngữ văn chương [Finding hidden linguistic literature]*. Hanoi: Publishing House Writers Association.

**IMAGES OF WOMEN SEEING LANGUAGES IN THE LANGUAGE
IN THE SHORT TRADITION OF THE NHAT CHIEU**

Tran Thi Mong Mo

Saigon University, Vietnam

Corresponding author: Tran Thi Mong Mo – Email: 95mongmo@gmail.com

Received: March 11, 2021; Revised: April 12, 2021; Accepted: April 21, 2021

ABSTRACT

Language has an important role in reflecting the reality of life and the rich inner depths of human beings. The language itself is not magical, Nhat Chieu has creatively chosen, molded, and refined to create a very unique language when describing the image of a woman. Nhat Chieu's short stories are often a linguistic organization that contains many strange words and adverbs combined with strong verbs. The female character in his stories is described as a complex symbolic code, is abbreviated, requiring readers to decode it. The article mainly describes an overview of Nhat Chieu when building female characters with modern and magical linguistic tricks. The writer not only connects female characters into symbolic codes, allowing them to participate in events that represent the theme of the work but also reflects the diversity and multidimensional in their spiritual world.

Keywords: female character; images; language; Nhat Chieu; short stories; symbols